



しゅくだい



TNTE_Himawari A2

Bài 2a : Chọn chữ Hiragana tương ứng

(1) あれ ① ブンチャーです。

1 は が

(2) A : それ ② 何です ③。

2 は が 3 か の

B : 日本ご ④ じしょです。

4 の を

(3) A : これ ⑤ だれ ⑥ けしゴムです ⑦。

5 は が 6 か の 7 か を

B : ゆりさん ⑧ です。

8 か の



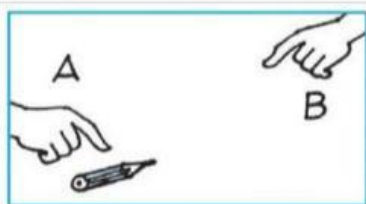


しゅくだい

TNTE_Himawari A2



Bài 2b : Dựa vào tranh và điền từ thích hợp vào chỗ trống



(1) A :は Bさんの えんぴつですか。

B : はい、そうです。



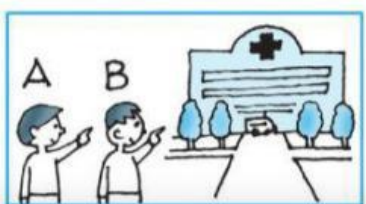
(2) A :は Bさんの ノートですか。

B : はい、そうです。



(3) A :は だれの ボールペンですか。

B : ランさんのです。



(4) A :は びょういんですか。

B : はい、.....は びょういんです。





しゅくだい



TNTE_Himawari A2

Bài 3 : Dựa vào tranh, hãy đóng vai bạn nam giới thiệu những thứ có trong bức tranh

1/ Đây là cái bút chì

2/ Đây là đôi giày

3/ Đó là đôi giày

4/ Đây là chú mèo

5/ Kia là cái cây

6/ Kia là ngọn núi

7/ Đó là chú chó

8/ Đây là cái ao

9/ Đó là đám cỏ

10/ Kia là bầu trời, mây và ông mặt trời





しゅくだい

TNTE_Himawari A2



Bài 4 : Hãy sắp xếp câu sao cho phù hợp

Ví dụ : だれ/かばん/の/です/これ/は/か

→ これは だれの かばんですか。

(1) の/です/わたし/は/けしゴム/これ →

(2) 何/は/あれ/か/です →

(3) ではありません/わたし/しゅうせいえき/は/それ/の →

(4) 先生^{せんせい}/の/り/も/です/それ/の →

(5) これ/だれ/か/は/です/ペンケース/の →

